

Số: 3007/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc buộc thôi học đối với sinh viên đại học chính quy
đợt xét học vụ học kỳ 2 năm học 2023 – 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 10/5/2022 về ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh”; Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2022 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH ngày 4/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên đại học chính quy trong học kỳ 2 năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Biên bản số 1168/BB-ĐHNH ngày 09/9/2024 của Hội đồng xét cảnh báo học vụ;

Xét Tờ trình số 313/TTr-ĐHNH-PĐT ngày 10/9/2024 của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học 91 sinh viên đại học chính quy (có 10 trường hợp học ngành thứ 2) có tên sau đây do hết thời gian đào tạo, không làm đơn gia hạn, cảnh báo học vụ 2 lần liên tiếp từ học kỳ 2 năm học 2023-2024.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các sinh viên có tên ở Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ chưa hoàn thành trong thời gian học tại trường theo các Quy chế, Quy định hiện hành của của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

Điều 3. Trung tâm Sinh viên và quan hệ doanh nghiệp có trách nhiệm làm thủ tục thôi học và khóa tài khoản và gửi thông về gia đình sinh viên có tên ở Điều 1.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng Phòng Quản lý công nghệ thông tin, Trưởng các Khoa quản lý sinh viên và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- BGH: để b/cáo;
- Như Điều 4: để th/hiện;
- TT SV&QHDN;
- Lưu VP, PQLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY BỊ BUỘC THÔI HỌC ĐỢT XÉT HỌC VỤ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023 -2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3007**/QĐ-ĐHNH, ngày **10** tháng **9** năm 2024 của Hiệu trưởng)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Lý do	Khoa quản lý	Khóa	Ghi chú
1	030632162294	PHẠM THỊ MINH THU	04/01/1997	DH32DN01	Hết thời hạn đào tạo tối đa	HTTT Quản lý	K32	
2	030632163229	NGUYỄN THỊ THU HÒA	07/12/1996	DH32DN01	Hết thời hạn đào tạo tối đa	HTTT Quản lý	K32	
3	030632160306	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	06/02/1998	DH32TM01	Hết thời hạn đào tạo tối đa	HTTT Quản lý	K32	
4	030632161791	TRẦN TÔN PHÚ	27/09/1998	DH32TM01	Hết thời hạn đào tạo tối đa	HTTT Quản lý	K32	
5	030234180133	Hà Thu Thuỳ	15/05/2000	DH34TM01	Bảo lưu không vào học lại	HTTT Quản lý	K34	
6	030234180011	Nguyễn Lê Quốc Bảo	06/11/2000	DH34TM01	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	HTTT Quản lý	K34	
7	030235190073	Nguyễn Trọng Linh	28/12/2001	DH35DN02	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	HTTT Quản lý	K35	
8	030238220284	Nguyễn Thị Phương Trinh	21/05/2004	DH38TM01	CBHV 2 lần liên tiếp	HTTT Quản lý	K38	
9	030632160328	NGUYỄN HỒNG DOAN	17/04/1998	DH32KT04	Hết thời hạn đào tạo tối đa	Kế toán	K32	
10	030534180024	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	08/06/2000	DH34KT01	Hết thời hạn đào tạo, không làm đơn gia hạn	Kế toán	K34	
11	030538220034	Huỳnh Bao Hải Đăng	08/09/2004	DH38KT03	CBHV 2 lần liên tiếp	Kế toán	K38	
12	030538220033	Chung Quốc Đạt	10/10/2004	DH38KT03	CBHV 2 lần liên tiếp	Kế toán	K38	
13	030237210162	Võ Ngọc Sơn	24/06/2003	DH37KH01	CBHV 2 lần liên tiếp	KHDL trong kinh doanh	K37	
14	030239230049	Từ Phước Hải	21/02/2005	DH39KH01	Bảo lưu không vào học lại	KHDL trong kinh doanh	K39	
15	030835190246	Phan Thị Thùy Trang	25/07/2001	DH35KQ01	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Kinh tế quốc tế	K35	Ngành 2
16	030632161209	NGUYỄN HIỀN LƯƠNG	27/10/1998	DH32KQ01	Hết thời hạn đào tạo tối đa	Kinh tế quốc tế	K32	
17	030834180057	Nguyễn Quỳnh Giang	01/01/2000	DH34KQ01	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Kinh tế quốc tế	K34	
18	030836200279	Nguyễn Thị Hà Phương	23/04/2002	DH36KQ04	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Kinh tế quốc tế	K36	
19	030837210120	Phan Thị Diễm Hương	01/01/2003	DH37DQ02	Bảo lưu không vào học lại	Kinh tế quốc tế	K37	



STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Lý do	Khoa quản lý	Khóa	Ghi chú
20	030838220285	Mai Thị Xuân Trúc	01/01/2004	DH38DQ04	CBHV 2 lần liên tiếp	Kinh tế quốc tế	K38	
21	030839230164	Đặng Thị Quí Nhân	05/05/2005	DH39KQ01	Bảo lưu không vào học lại	Kinh tế quốc tế	K39	
22	030839230083	Nguyễn Hồ Khánh Huyền	06/08/2005	DH39KQ01	CBHV 2 lần liên tiếp	Kinh tế quốc tế	K39	
23	030839230277	Nguyễn Xuân Trường	31/01/2005	DH39KQ01	CBHV 2 lần liên tiếp	Kinh tế quốc tế	K39	
24	030839230267	Nguyễn Thị Vân Trang	07/12/2005	DH39KS01	Bảo lưu không vào học lại	Kinh tế quốc tế	K39	
25	030735190053	Lê Quang Hưng	03/06/2001	DH35LK02	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Luật kinh tế	K35	Ngành 2
26	030735190110	Nguyễn Việt Trường Sơn	13/07/2001	DH35LK02	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Luật kinh tế	K35	Ngành 2
27	030735190070	Phan Huỳnh Mai	10/06/2001	DH35LK02	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Luật kinh tế	K35	Ngành 2
28	030734180006	Phạm Lê Hoàng Anh	24/03/2000	DH34LK01	Hết thời hạn đào tạo, không làm đơn gia hạn	Luật kinh tế	K34	
29	030734180065	Nguyễn Thị Đồng Nhi	23/12/2000	DH34LK02	Hết thời hạn đào tạo, không làm đơn gia hạn	Luật kinh tế	K34	
30	030739230035	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	25/08/2005	DH39LK02	CBHV 2 lần liên tiếp	Luật kinh tế	K39	
31	030739230060	Tô Thị Huyền	14/04/2005	DH39LK04	CBHV 2 lần liên tiếp	Luật kinh tế	K39	
32	030135190180	Lê Minh Hiếu	19/02/2001	DH35NH01	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Ngân hàng	K35	Ngành 2
33	030632162246	TRẦN NHẬT THỊNH	01/02/1998	DH32NH01	Hết thời hạn đào tạo tối đa	Ngân hàng	K32	
34	030632161415	VÕ HOÀNG THÁI NGÂN	18/08/1998	DH32NH03	Hết thời hạn đào tạo tối đa	Ngân hàng	K32	
35	030632162464	LÊ ÁI TIÊN	30/06/1998	DH32NH03	Hết thời hạn đào tạo tối đa	Ngân hàng	K32	
36	030632160041	NGUYỄN THỊ KIM ANH	07/04/1997	DH32NH06	Hết thời hạn đào tạo tối đa	Ngân hàng	K32	
37	030632163396	TRẦN ĐẠI SƠN	20/02/1998	DH32NH06	Hết thời hạn đào tạo tối đa	Ngân hàng	K32	
38	030632163441	PHẠM HỒNG NHÂN	09/09/1998	DH32NH06	Hết thời hạn đào tạo tối đa	Ngân hàng	K32	
39	030134180035	Trần Thái Bảo	01/12/2000	DH34NH01	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Ngân hàng	K34	
40	030134180071	Nguyễn Lê Thành Duy	13/11/2000	DH34NH01	Hết thời hạn đào tạo, không làm đơn gia hạn	Ngân hàng	K34	
41	030134180341	Nguyễn Trung Nguyên	03/07/1997	DH34NH03	Hết thời hạn đào tạo, không làm đơn gia hạn	Ngân hàng	K34	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Lý do	Khoa quản lý	Khóa	Ghi chú
42	030135190017	Nguyễn Dương Minh Anh	13/10/2001	DH35NH01	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Ngân hàng	K35	
43	030136200389	Lâm Huệ Ngọc	21/09/2002	DH36NH03	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Ngân hàng	K36	
44	030136200295	Nguyễn Thị Thùy Linh	14/01/2002	DH36NH05	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Ngân hàng	K36	
45	030435190268	Phạm Lê Thanh Xuân	24/09/2001	DH35AV03	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Ngoại ngữ	K35	Ngành 2
46	030436200028	Phạm Lê Thuý Diễm	02/01/1999	DH36AV04	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Ngoại ngữ	K36	Ngành 2
47	030434180033	Hoàng Bá Duy	1/5/2000	DH34AV01	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Ngoại ngữ	K34	
48	030435190174	Lê Diễm Quỳnh	08/09/2001	DH35AV01	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Ngoại ngữ	K35	
49	030437210095	Võ Hoàng Nhật Huy	28/10/2003	DH37AV01	CBHV 2 lần liên tiếp	Ngoại ngữ	K37	
50	030437210167	Lê Thu Phương	25/01/2003	DH37AV04	CBHV 2 lần liên tiếp	Ngoại ngữ	K37	
51	030438220197	Trương Mẫn Quyên	04/07/2004	DH38AM01	Bảo lưu không vào học lại	Ngoại ngữ	K38	
52	030438220070	Trần Nhật Huy	14/01/2004	DH38AM02	Bảo lưu không vào học lại	Ngoại ngữ	K38	
53	030438220165	Cao Huỳnh Như	13/08/2004	DH38AM04	Bảo lưu không vào học lại	Ngoại ngữ	K38	
54	030438220065	Lê Gia Huy	02/03/2004	DH38AM04	CBHV 2 lần liên tiếp	Ngoại ngữ	K38	
55	030438220247	Cao Hoàng Thảo Trang	22/03/2004	DH38AM04	CBHV 2 lần liên tiếp	Ngoại ngữ	K38	
56	030438220175	Thòng Quốc Phong	02/07/2004	DH38AT01	Bảo lưu không vào học lại	Ngoại ngữ	K38	
57	030438220288	Lê Ngọc Tú Vy	05/10/2004	DH38AT01	Bảo lưu không vào học lại	Ngoại ngữ	K38	
58	030439230292	Nguyễn Kim Vẹn	11/06/2005	DH39AM01	Bảo lưu không vào học lại	Ngoại ngữ	K39	
59	030439230149	Điêu Kim Ngân	19/04/2005	DH39AM01	CBHV 2 lần liên tiếp	Ngoại ngữ	K39	
60	030439230299	Hồ Nguyễn Hà Vy	11/05/2005	DH39AM02	Bảo lưu không vào học lại	Ngoại ngữ	K39	
61	030439230011	Đậu Nam Anh	11/10/2005	DH39AM03	Bảo lưu không vào học lại	Ngoại ngữ	K39	
62	030439230258	Kim Ngọc Bảo Trân	16/09/2005	DH39AT01	CBHV 2 lần liên tiếp	Ngoại ngữ	K39	
63	030439230008	Trần Long Ân	19/03/2005	DH39AT02	CBHV 2 lần liên tiếp	Ngoại ngữ	K39	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Lý do	Khoa quản lý	Khóa	Ghi chú
64	030432160147	PHẠM THỊ NHƯ Ý	12/07/1998	DH32AV01	Hết thời hạn đào tạo tối đa	Ngôn ngữ Anh	K32	
65	030432160267	CHÍ QUỲNH NHI	22/05/1998	DH32AV01	Hết thời hạn đào tạo tối đa	Ngôn ngữ Anh	K32	
66	030432160099	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	16/04/1998	DH32AV02	Hết thời hạn đào tạo tối đa	Ngôn ngữ Anh	K32	
67	030336200110	Trần Lê Tuấn Kiệt	03/09/2002	DH36MK01	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Quản trị KD	K36	
68	030336200020	Nông Đức Bình	04/10/2002	DH36QT03	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Quản trị KD	K36	
69	030633171257	Nguyễn Hữu Toàn	06/04/1999	DH33QT03	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Quản trị kinh doanh	K33	Ngành 2
70	030335190253	Vũ Hà Thu	20/09/2001	DH35QT01	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Quản trị kinh doanh	K35	Ngành 2
71	030632161245	TRẦN THỊ NGỌC MAI	11/10/1998	DH32MK01	Hết thời hạn đào tạo tối đa	Quản trị kinh doanh	K32	
72	030632161998	LÊ VĂN RON	9/5/1998	DH32MK01	Hết thời hạn đào tạo tối đa	Quản trị kinh doanh	K32	
73	030632161896	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG	18/10/1998	DH32MK02	Hết thời hạn đào tạo tối đa	Quản trị kinh doanh	K32	
74	030632160478	HUỲNH THỊ DUYÊN	26/10/1998	DH32MK03	Hết thời hạn đào tạo tối đa	Quản trị kinh doanh	K32	
75	030334180125	Phạm Hồng Linh	27/06/2000	DH34MK02	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Quản trị kinh doanh	K34	
76	030334180198	Nguyễn Bình Phương	09/10/2000	DH34MK03	Hết thời hạn đào tạo, không làm đơn gia hạn	Quản trị kinh doanh	K34	
77	030334180251	Nguyễn Ngọc Anh Thư	04/04/2000	DH34MK03	Hết thời hạn đào tạo, không làm đơn gia hạn	Quản trị kinh doanh	K34	
78	030337210190	Trương Lâm Phúc	02/12/2003	DH37MK02	CBHV 2 lần liên tiếp	Quản trị kinh doanh	K37	
79	030339230021	Đặng Nữ Thục Đan	13/04/2005	DH39QT01	CBHV 2 lần liên tiếp	Quản trị kinh doanh	K39	
80	030339230218	Trương Ngọc Bảo Vy	28/09/2005	DH39QT01	CBHV 2 lần liên tiếp	Quản trị kinh doanh	K39	
81	030135190433	Đào Tú Oanh	06/08/2001	DH35TC01	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Tài chính	K35	Ngành 2
82	030134180572	Đặng Thị Thu Trang	28/7/2000	DH34TC05	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Tài chính	K34	
83	030135190014	Hoàng Mai Anh	25/07/2001	DH35TC01	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Tài chính	K35	
84	030135190229	Trần Thị Lê Hường	28/05/2001	DH35TC01	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Tài chính	K35	
85	030135190693	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	27/03/2001	DH35TC07	CBHV mức 3 2 lần liên tiếp	Tài chính	K35	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Lý do	Khoa quản lý	Khóa	Ghi chú
86	030136200810	Lê Hữu Nghĩa	015/7/2002	DH36TC05	Bảo lưu không vào học lại	Tài chính	K36	
87	030137210501	Đỗ Thị Thanh Thủy	09/10/2003	DH37TC06	CBHV 2 lần liên tiếp	Tài chính	K37	
88	030138220244	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	08/05/2004	DH38QD01	CBHV 2 lần liên tiếp	Tài chính	K38	
89	030138220455	Lê Quốc Trung	01/01/2004	DH38QD01	CBHV 2 lần liên tiếp	Tài chính	K38	
90	030139230282	Trần Thị Huỳnh Như	29/11/2005	DH39QR01	CBHV 2 lần liên tiếp	Tài chính	K39	
91	030139230457	Lương Thanh Vân	13/10/2005	DH39QR01	CBHV 2 lần liên tiếp	Tài chính	K39	

Tổng 91 sinh viên./._____